

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 936a/QĐ-ĐHKH ngày 20/09/2024 của Hiệu trưởng)

Họ và tên SV:..... Ngày sinh:.....
Lớp:..... Khoa:..... Khóa học:.....
Mã SV:..... Học kỳ:..... Năm học:.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Điểm sinh viên tự đánh giá	BCS lớp và CVHT đánh giá
I	Đánh giá về ý thức trong học tập (Tổng điểm 0-20đ)		
1	Kết quả học tập: (Chọn 1 tiêu chí phù hợp)		
a	Có điểm TBCHK từ 3.6 đến 4.00	+11đ	
b	Có điểm TBCHK từ 3.2 đến cận 3.6	+9đ	
c	Có điểm TBCHK từ 2.5 đến cận 3.2	+7đ	
d	Có điểm TBCHK từ 2.0 đến cận 2.5	+5đ	
e	Có điểm TBCHK từ 1.2 đến cận 2.0	+3đ	
f	Có điểm TBCHK <1.2	0đ	
2	Hoạt động nghiên cứu khoa học, thi Olympic (Tổng điểm 0-5đ)		
a	Thành viên đề tài nghiên cứu khoa học, đội Olympic cấp trường trở lên (không tính tiểu luận, đồ án môn học...).	+5đ	
b	Đạt giải tại các cuộc thi về nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên.	+5đ	
3	Ý thức học tập		
a	Tham gia học đầy đủ tất cả các môn.	+3đ	
b	Có thái độ học tập tích cực, đóng góp xây dựng bài trong học tập.	+3đ	
4	Sinh viên khuyết tật, mồ côi, gia đình hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số có kết quả học từ 2.5 trở lên	+5đ	
5	Có kết quả học tập học kỳ sau cao hơn học kỳ trước (Sinh viên năm 1, học kỳ I được cộng 3đ)	+3đ	
6	Thực hiện nội quy, quy chế học tập		
a	Vi phạm quy chế thi bị khiển trách.	-4đ/lần	
b	Vi phạm quy chế thi bị cảnh cáo.	-6đ/lần	
c	Vi phạm quy chế bị đình chỉ thi học phần.	-10đ/lần	
	Tổng:		
II	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (Tổng điểm 0-25đ)		
1	Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp được thực hiện trong trường.	+4đ	
2	Được công nhận hoàn thành Tuần sinh hoạt công dân - HSSV. (Sinh viên không được công nhận hoàn thành Tuần SHCD, Mục II có tổng điểm không vượt qua 05 (năm) điểm.	+5đ	
3	Thực hiện tốt nội quy về bảo vệ tài sản và phòng chống lãng phí của nhà trường.	+4đ	
4	Đeo băng tên do Nhà trường quy định khi đến trường và tham dự thi học kỳ.	+4đ	
5	Thực hiện khai báo đầy đủ/kịp thời thông tin nội, ngoại trú theo quy định.	+4đ	
6	Khai báo đầy đủ/kịp thời thông tin cá nhân theo quy định của nhà trường.	+4đ	
7	Vắng 01 buổi sinh hoạt lớp; vắng 01 buổi sinh hoạt công dân (không có lý do); bị ghi tên do không có trang phục đúng quy định; vi phạm nội quy của TTTT - Thư viện; không đóng đoàn phí; hội phí, bảo hiểm bắt buộc.	-5đ/lần	
8	Vi phạm nội quy nhà trường bị lập biên bản.	-10đ/lần	

Tổng:			
NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Điểm sinh viên tự đánh giá	BCS lớp và CVHT đánh giá
III	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Tổng điểm 0-20đ)		
1	Tham gia các hoạt động của khoa, trường tổ chức (không quá 15đ).	+3đ/lần	
2	Là thành viên tích cực CLB đội nhóm của khoa, trường.	+5đ	
3	Có ý thức tuyên truyền, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	+5đ	
4	Là thành viên đội tuyển văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp: lớp, khoa, trường trở lên.	+5đ	
5	Tham gia Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, đạt giải trong các cuộc thi văn nghệ, thể thao và phòng, chống tệ nạn xã hội (cấp khoa trở lên).	+10đ	
6	Có trong danh sách điều động nhưng không tham gia.	-5đ/lần	
Tổng:			
IV	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Tổng điểm 0-25đ)		
1	Có lối sống lành mạnh, có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người gặp khó khăn, hoạn nạn; tôn trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường.	+10đ	
2	Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	+5đ	
3	Tham gia hiến máu nhân đạo; giữ gìn an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; tham gia các công tác phòng, chống dịch bệnh , tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích từ cấp khoa trở lên và địa phương (có minh chứng).	+3đ/lần	
4	Vi phạm pháp luật có phản ánh từ cơ quan chức năng (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự).	-10đ/lần	
Tổng:			
V	Đánh giá ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của người học trong trường (Tổng điểm 0-10đ)		
1	Là thành viên tham gia hỗ trợ tích cực vào các hoạt động của lớp, khoa, trường.	+5đ	
2	Là đoàn viên ưu tú, đối tượng Đảng.	+2đ	
3	Người đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (băng khen, giấy khen...).	+2đ	
4	Là Ban cán sự lớp, ủy viên BCH Đoàn, Hội sinh viên lớp, khoa; Ban chủ nhiệm CLB đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.	+2đ	
5	Là UV BCH Đoàn TN, UV BCH Hội sinh viên cấp trường trở lên.	+2đ	
Tổng:			
Tổng điểm: (I+II+III+IV+V): 0-100đ			

Ghi chú: Xếp loại Rèn luyện: **Xuất sắc** (từ 90 đến 100 điểm); **Tốt** (từ 80 đến 89 điểm); **Khá** (từ 65 đến 79 điểm); **Trung bình** (từ 50 đến 64 điểm); **Yếu** (từ 35 đến 49 điểm); **Kém** (dưới 35 điểm).

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI

Điểm..... Xếp loại.....

Ngày..... tháng..... năm.....

SINH VIÊN

ĐÁNH GIÁ CỦA BCS LỚP

Điểm..... Xếp loại.....

Ngày..... tháng..... năm.....

BCS LỚP

ĐÁNH GIÁ CỦA CVHT

Điểm..... Xếp loại.....

Ngày..... tháng..... năm.....

CVHT

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG CẤP KHOA

Điểm..... Xếp loại.....

Ngày..... tháng..... năm.....

TM. HỘI ĐỒNG